

B, ngày 22 tháng 11 năm 2022.

Số: 2047/2022/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 2701/2022/TLST – VHNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2022 về việc yêu cầu “Công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

**Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Ông Ngô Quốc H, sinh năm 1973;

Địa chỉ: 04, Nguyễn Trung Trực, tổ 3, KP Phú Trọng, phường Phú Đức, thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước.

- Bà Đào Ngọc Thu Ng, sinh năm 1988;

Địa chỉ: 59/55/10/12, Phan Đình Phùng, phường Quang Vinh, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Ngô Quốc H và bà Đào Ngọc Thu Ng tự nguyện kết hôn với nhau năm 2015 hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Phú Đức, thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước (Giấy chứng nhận kết hôn số 21, ngày 08/9/2015 của Ủy ban nhân dân phường Phú Đức, thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước).

Nay ông H, bà Ng xác định tình cảm vợ chồng không còn nên ông, bà cùng làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân TP B công nhận việc thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Có 02 con chung: Ngô Anh Kiệt, sinh ngày 06/5/2015 và Ngô Phúc Thuận H, sinh ngày 27/9/2017.

Ly hôn, hai bên thỏa thuận giao hai con chung cho bà Đào Ngọc Thu Ng nuôi dưỡng, ông Ngô Quốc H cấp dưỡng nuôi hai con chung mỗi tháng 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) (Mỗi cháu 10.000.000đ/tháng).

Vì không trực tiếp nuôi con nên ông Ngô Quốc H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo thủ tục do pháp luật quy định.

[3] Về tài sản chung: Ông H, bà Ng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Ông H, bà Ng xác định không có.

[5] Về lệ phí Tòa án: Ông Ngô Quốc H và bà Đào Ngọc Thu Ng phải chịu 300.000đ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Ngô Quốc H và bà Đào Ngọc Thu Ng thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Ngô Anh Kiệt, sinh ngày 06/5/2015 và Ngô Phúc Thuận H, sinh ngày 27/9/2017 cho bà Đào Ngọc Thu Ng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Ông Ngô Quốc H cấp dưỡng nuôi hai con chung mỗi tháng 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) (Mỗi cháu 10.000.000 đồng/tháng).

Vì không trực tiếp nuôi con nên ông Ngô Quốc H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con theo thủ tục do pháp luật quy định.

- Về tài sản chung: Ông H, bà Ng trình bày tự thỏa thuận, không đặt ra xem xét.

- Nợ chung: Ông H, bà Ng trình bày không có, không đặt ra xem xét.

2. Lệ phí HNGĐ-ST: Ông Ngô Quốc H và bà Đào Ngọc Thu Ng phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự TP B, theo biên lai thu tạm ứng lệ phí số 0004420 ngày 19/10/2022. Ông H và bà Ng đã nộp xong lệ phí.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND TP B (2);
- THADS TP B (1);
- TAND tỉnh Đồng Nai (1);
- Đương sự (2);
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký KH (1);
- Lưu hồ sơ việc dân sự (1).

THẨM PHÁN

Lê Ngọc Tuyền

